

Số: 73/BTTVSH-2025

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

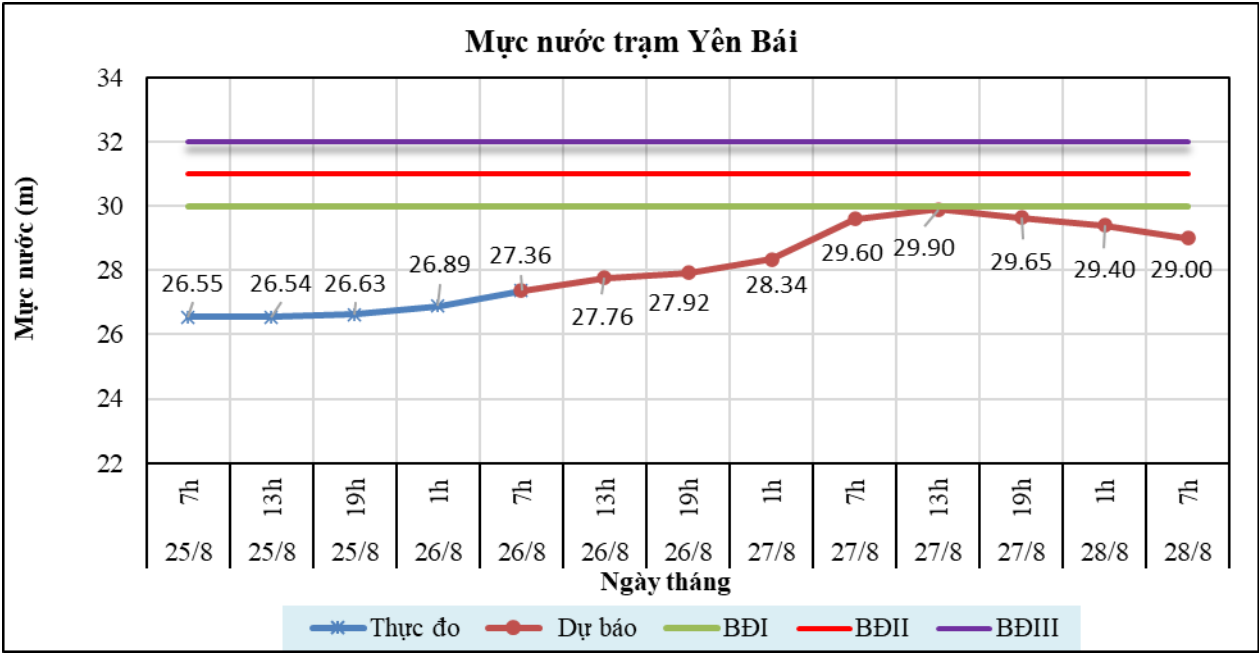
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái tiếp tục có xu thế tăng.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

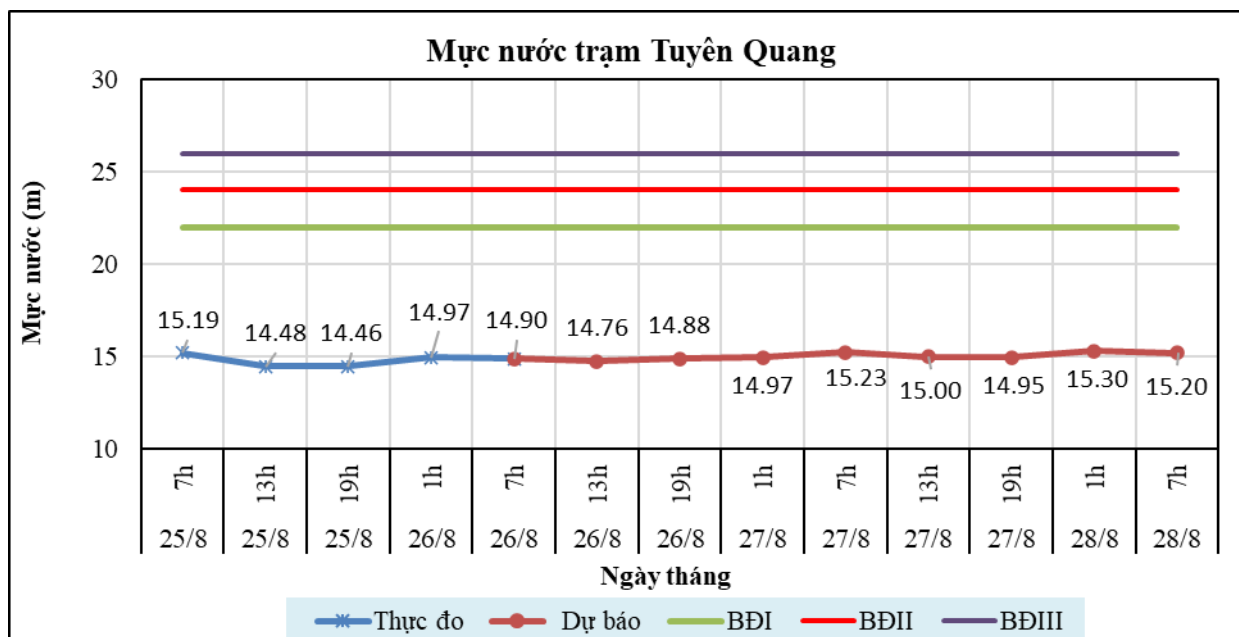
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

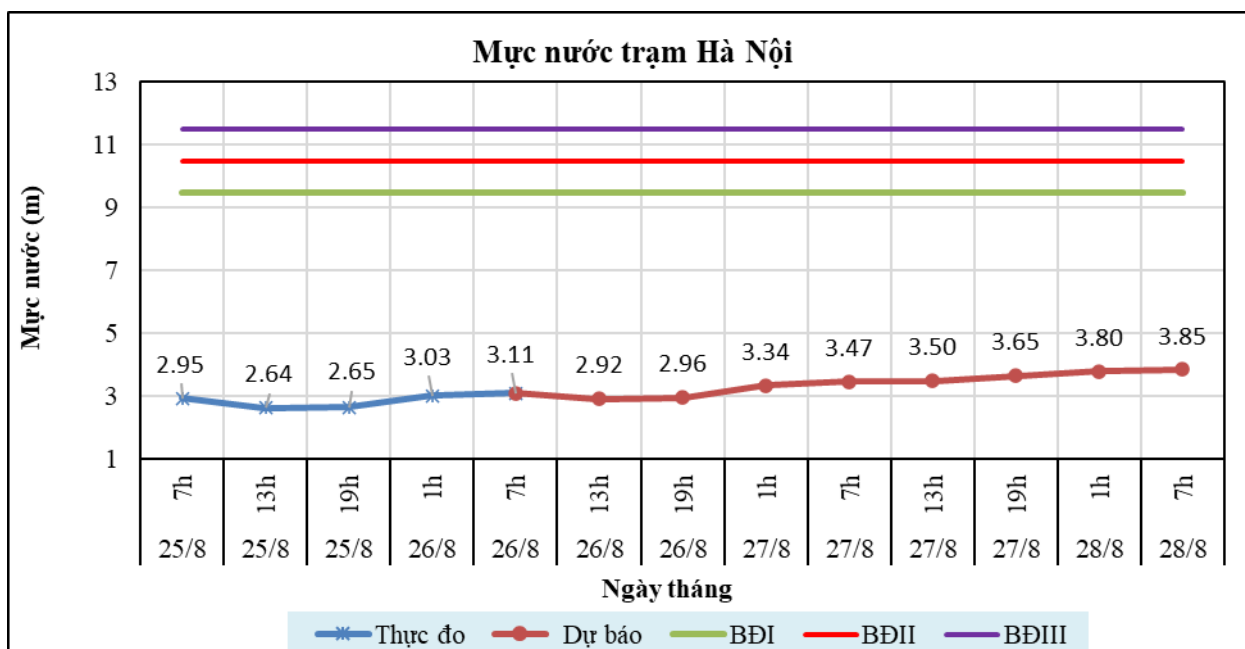
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

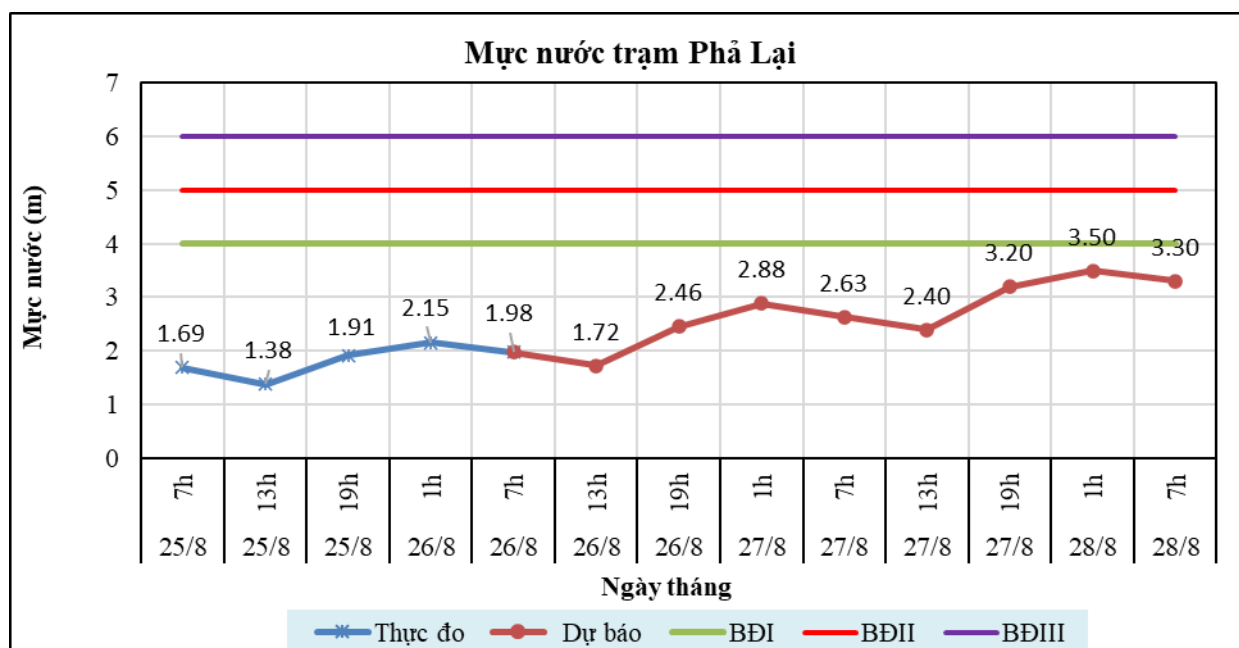
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

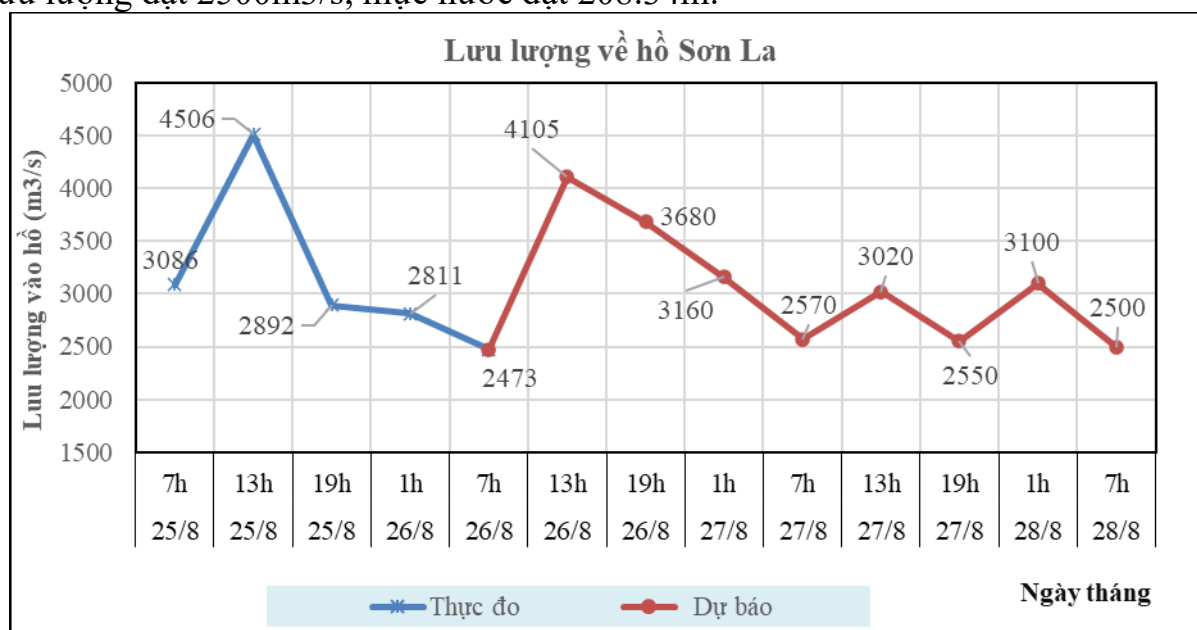
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

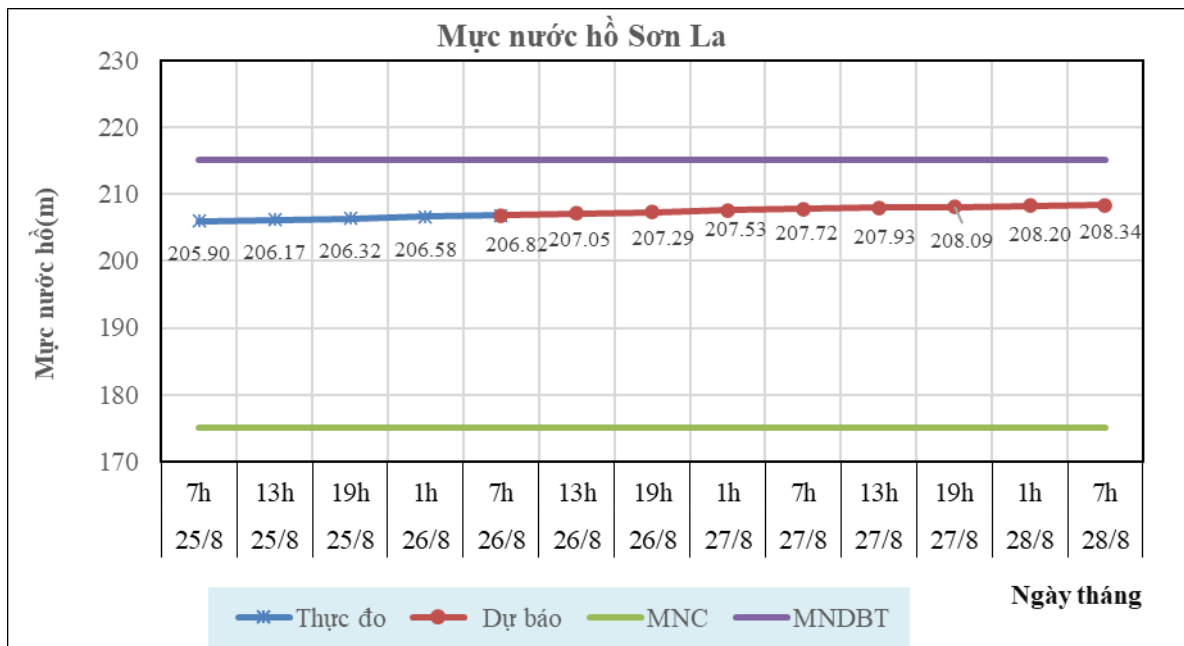
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 26/08/2025 đạt 2473m³/s, mực nước hồ đạt 206.82m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 25703/s, mực nước hồ 207.72m, 48h tới lưu lượng đạt 2500m³/s, mực nước đạt 208.34m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

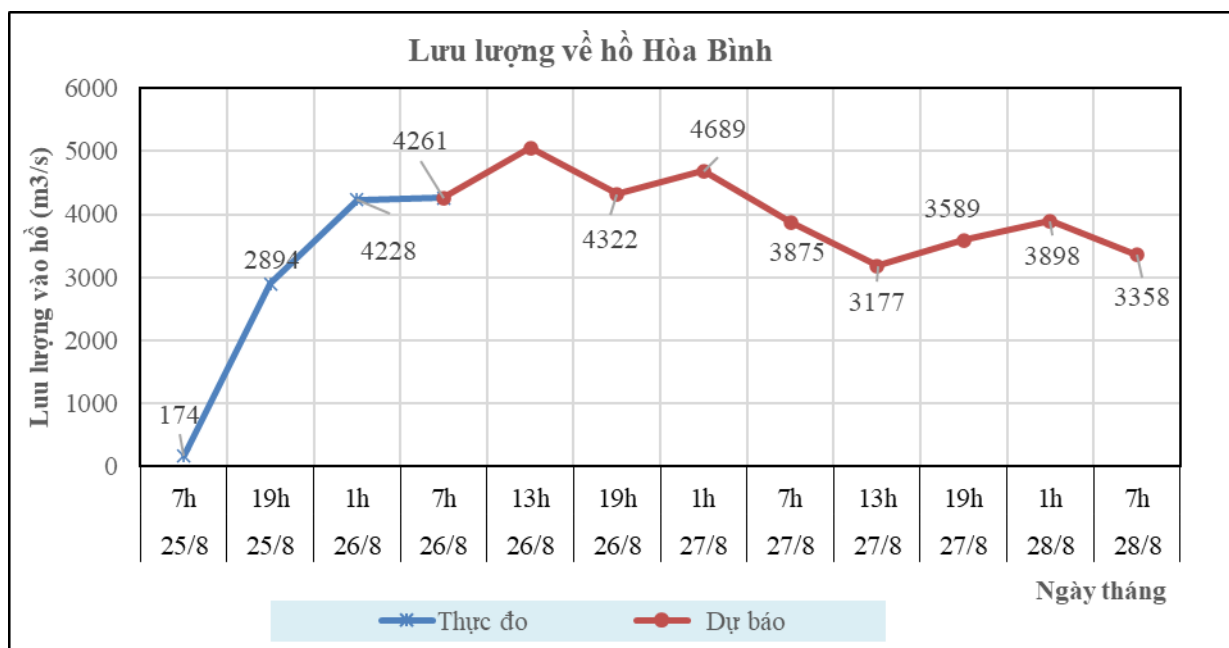
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

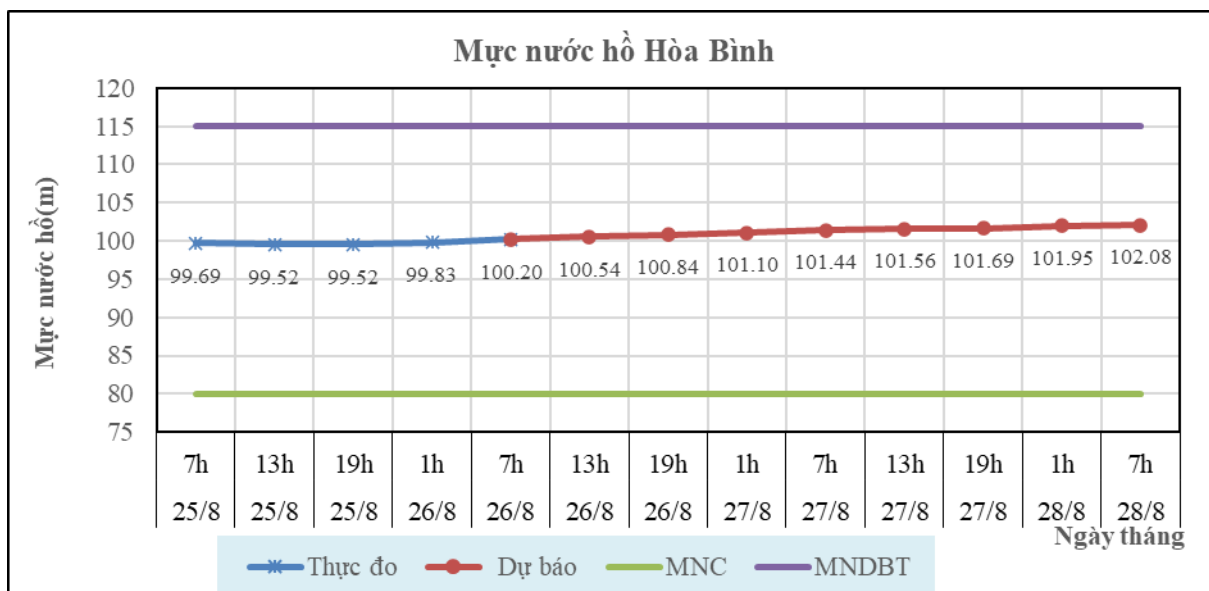
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/08/2025 đạt 4261m³/s, mực nước hồ đạt 100.2m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3875m³/s, mực nước hồ 101.44m, 48h tới lưu lượng đạt 3358m³/s, mực nước đạt 102.08m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

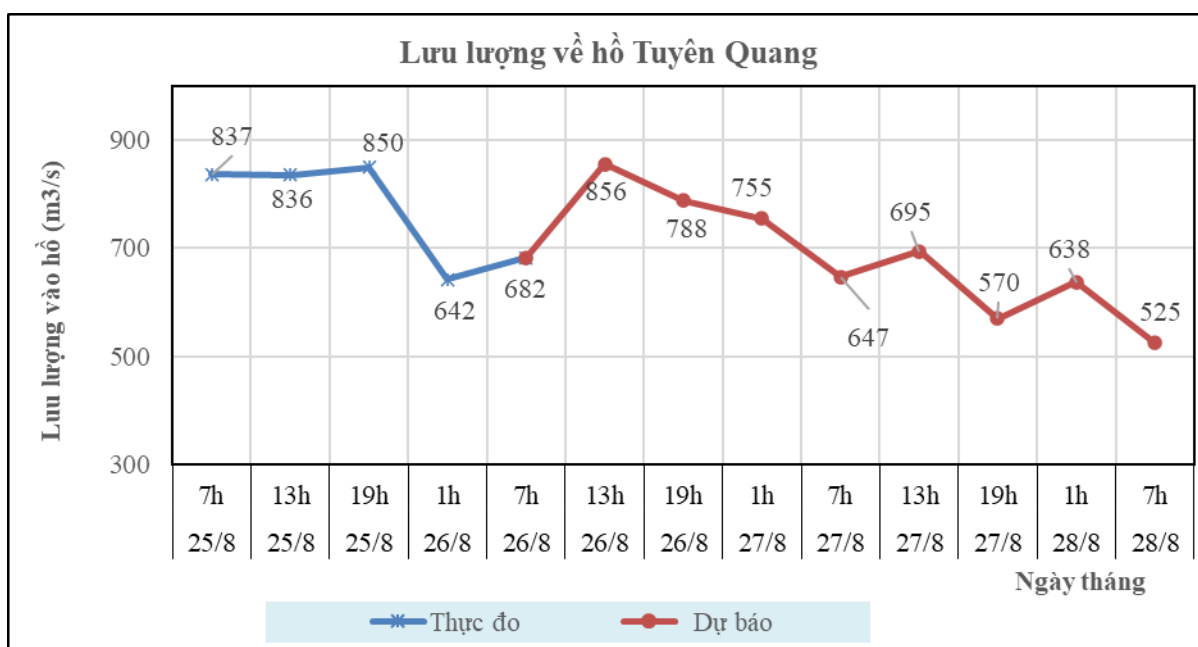
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

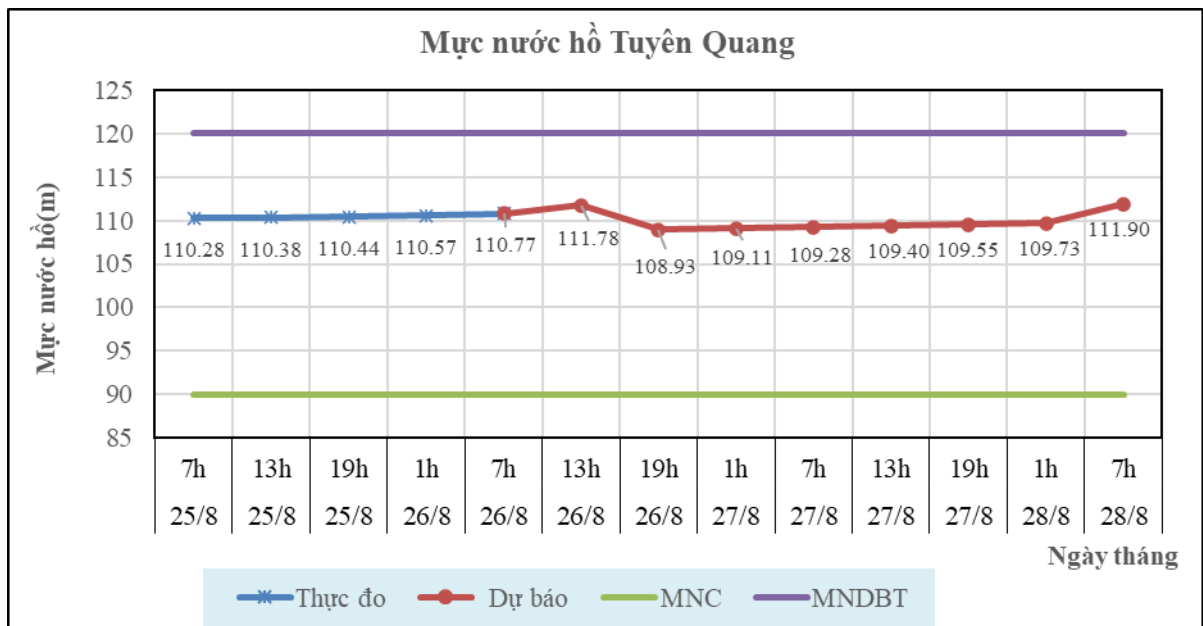
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/08/2025 đạt 682m³/s, mực nước hồ đạt 110.77m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 647m³/s, mực nước hồ 109.28m, 48h tới lưu lượng đạt 525m³/s, mực nước đạt 111.9m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

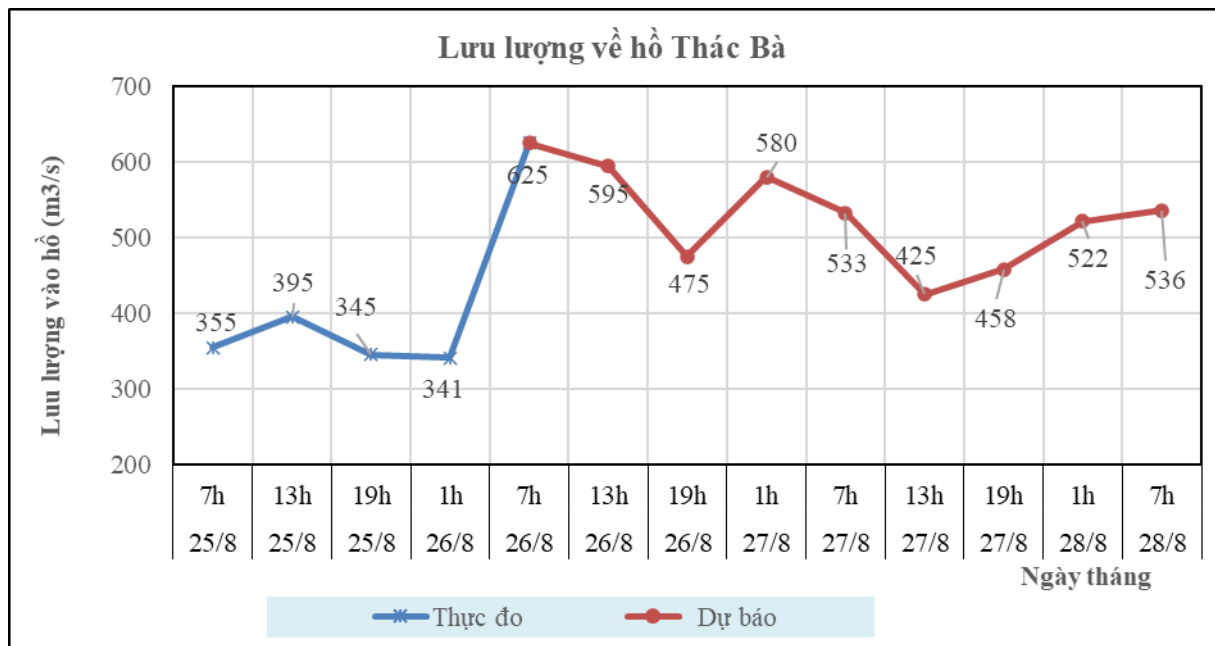
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

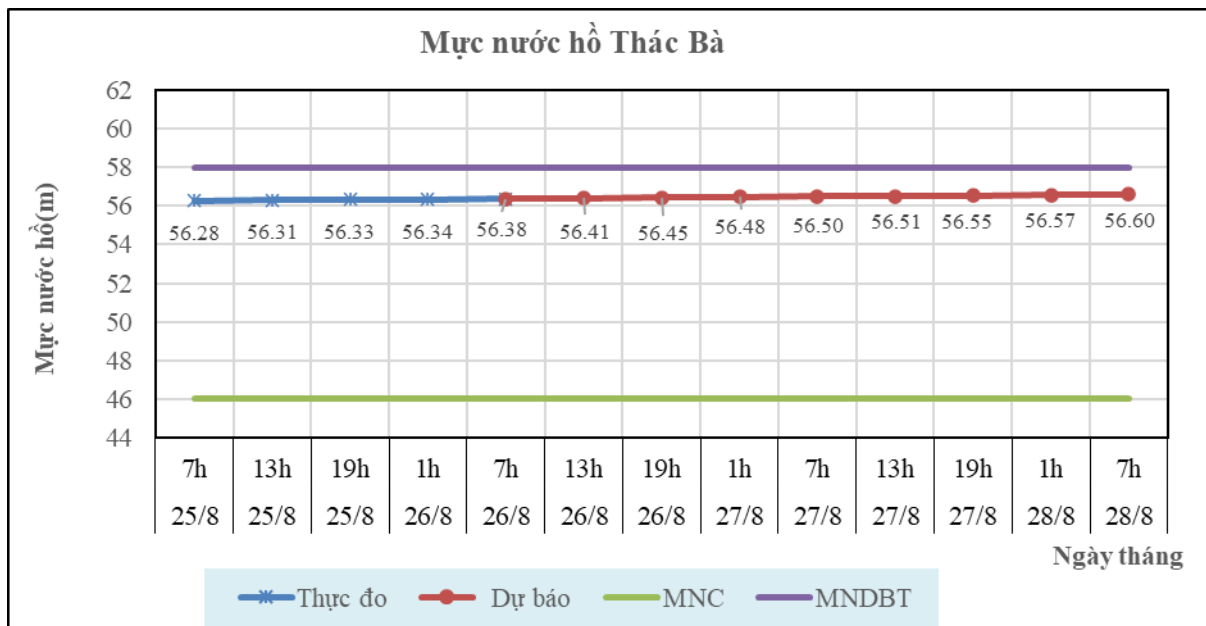
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 25/08/2025 đạt 625m³/s, mực nước hồ đạt 56.38m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 736m³/s, mực nước hồ 56.36m, 48h tới lưu lượng đạt 746m³/s, mực nước đạt 56.48m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KH KTTV & BDKH kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La					Hồ Hòa Bình					Hồ Tuyên Quang					Hồ Thác Bà				
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m³/s)	Lưu lượng xả (m³/s)	Mức nước hồ (m)
1	26-08-2025	13h	0	0	4105	1450	207.05	0	0	5048	1811	100.54	0	0	856	676	111.78	0	0	595	0	56.41
2		19h	0	0	3680	1703	207.29	0	0	4322	2446	100.84	0	0	788	679	108.93	0	0	475	282	56.45
3	27-08-2025	1h	0	0	3160	696	207.53	0	0	4689	811	101.10	0	0	755	409	109.11	0	0	580	313	56.48
4		7h	0	0	2570	1045	207.72	0	0	3875	2446	101.44	0	0	647	664	109.28	0	0	533	385	56.50
5		13h	0	0	3020	696	207.93	0	0	3177	2420	101.56	0	0	695	696	109.40	0	0	425	0	56.51
6		19h	0	0	2550	1709	208.09	0	0	3589	1138	101.69	0	0	570	676	109.55	0	0	458	275	56.55
7	28-08-2025	1h	0	0	3100	1879	208.20	0	0	3898	2460	101.95	0	0	638	267	109.73	0	0	522	282	56.57
8		7h	0	0	2500	1131	208.34	0	0	3358	2446	102.08	0	0	525	649	111.90	0	0	536	370	56.60